

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GB
TỈNH BN**

Bản án số: 07/2024/HSST

Ngày: 14/11/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GB**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân S.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đăng Đ- Cán bộ hưu.

Bà Lý Thị Th- Giáo viên Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện GB.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Th2 – Thư ký tòa án nhân dân huyện GB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GB tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/11/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GB, tỉnh BN. Toà án nhân dân huyện GB, tỉnh BN mở phiên toà xét xử sơ công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 01/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 07/2024/QĐXXST-HS ngày 04/11/2024, đối với bị cáo:

Trần Thế D, Sinh ngày 13 tháng 6 năm 2008, tại BN; HKTT: Thôn Nghĩa Thắng, xã ĐC, huyện GB, tỉnh BN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Con ông Trần Thế Th3, sinh năm 1984 và bà Lê Thị Th4, sinh năm 1986; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con út; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo Trần Thế D bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện GB, tỉnh BN. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Lê Thị Th4, sn: 1986; HKTT: Thôn Hương Vinh, thị trấn GB, huyện GB, tỉnh BN – mẹ đẻ của bị cáo D. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Chí Việt A, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2006; Trú tại: Thôn Đông

Bình, thị trấn GB, huyện GB, tỉnh BN. Vắng mặt.

+ Hoàng Thị L, sinh năm 1968, HKTT: Nội Phú, thị trấn GB, huyện GB, tỉnh BN. Vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/9/2024, Duy đang ở nhà thì Nguyễn Chí Việt A sinh ngày 06/10/2006, HKTT: thôn Đông Bình, thị trấn GB, huyện GB, tỉnh BN đến rủ đi ăn ốc. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi ăn xong, Việt A rủ D đi mua ma túy tổng hợp Ketamin về để cùng nhau sử dụng thì D đồng ý. Sau đó Việt A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 99AH – 020.96 chở Duy ngồi sau đi theo hướng từ thị trấn GB đi xã LN để đi mua ma túy, quá trình di chuyển Việt A có gọi điện thoại cho ai đó D không rõ, khi đi đến đoạn đường thuộc xã LN thì có 01 người đàn ông D không quen biết đi xe máy đến đưa cho Việt A 01 túi nilon. Việt A cầm lấy túi nilon rồi đưa cho D, D cầm túi nilon này thấy bên trong túi nilon có chứa chất tinh thể màu trắng, D hiểu đó là ma túy Ketamin nên cất giấu vào túi quần đùi phía trước bên trái quần D đang mặc. Sau đó, Việt A điều khiển xe mô tô chở D quay về, khi đi đến đoạn quán Karaoke Tiến Cường thuộc địa phận thôn Bảo Tháp, xã ĐC, huyện GB, tỉnh BN thì Việt A dừng xe bảo D ngồi đợi để Việt A vào mua mấy chai nước. Khi D đang ngồi trên xe máy chờ Việt A thì tổ công tác của Công an xã ĐC bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Duy khai nhận đây là chất ma túy Ketamine mà D cùng với Nguyễn Chí Việt A vừa đi mua về để sử dụng, tổ công tác đã kiểm tra và niêm phong tang vật theo quy định. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, BKS: 99AH- 020.96.

Ngày 27/9/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GB ra Quyết định trưng cầu giám định số 618, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh BN, giám định chất tinh thể màu trắng thu giữ của D.

Tại Bản kết luận giám định số 2231/KL- KTHS ngày 30/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh BN xác định:

+ Các hạt tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng gửi giám định có khối lượng là 1,1773 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Ketamine

Ketamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như trên, bị cáo có được chứng kiến, ký xác nhận việc niêm phong và ở niêm phong tang vật theo quy định của pháp luật, bị cáo không có ý kiến gì thắc mắc về kết luận giám định của cơ quan chuyên môn về khối lượng và loại ma túy mà cơ quan Công an đã

thu giữ của bị cáo. Việc Nguyễn Chí Việt A mua Ketamine của người đàn ông và đưa cho bị cáo cất giữ để cả hai sử dụng thì ngoài bị cáo và Việt A ra không có ai biết, chứng kiến sự việc cả, bị cáo cũng không có tài liệu, chứng cứ nào ngoài lời khai của mình để chứng minh việc này.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo, bà Lê Thị Th4- mẹ đẻ bị cáo D trình bày bà hoàn toàn nhất trí với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, quá trình các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án bà đều được tham gia để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho con bà là Trần Thế D. Bà không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo. Bà thừa nhận sự việc xảy ra một phần là do lỗi của gia đình đã thiếu quan tâm, giám sát, giáo dục bị cáo.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 69/CT-VKSGB ngày 01/11/2024 của VKSND huyện GB tỉnh BN đã truy tố bị cáo Trần Thế D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GB thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội đã giữ nguyên nội dung của quyết định truy tố; Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thế D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ theo điểm g, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 90; 91; 96 và khoản 1 Điều 430 Bộ luật hình sự. Áp dụng biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với Trần Thế D từ 12 tháng đến 15 tháng đưa đi Trường Giáo dưỡng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và của cơ quan tiến hành tố tụng đều được thực hiện, ban hành theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nội dung các quyết định ban hành đều đảm bảo tính hợp pháp và đúng căn cứ pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là Nguyễn Chí Việt A và bà Hoàng Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng

vắng mặt tại phiên tòa và có ý kiến xin được xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng Việt A đã có lời khai và được đối chất với D đầy đủ tại cơ quan Điều tra, bà L đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo Trần Thế D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Căn cứ lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ Hội đồng xét xử nhận thấy:

Khoảng 23 giờ ngày 26/9/2024, tại trước cửa quán karaoke Tiến Cường, thuộc địa phận thôn Bảo Thập, xã ĐC huyện GB, tỉnh BN, tổ công tác Công an xã ĐC bắt quả tang Trần Thế D có hành vi tàng trữ trái phép 1,1773 gam ma túy loại Ketamine với mục đích sử dụng cho bản thân. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tang vật thu hồi được, kết luận giám định của cơ quan chuyên môn và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ, đó là chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Từ những phân tích trên thấy rằng, hành vi của Trần Thế D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Cáo trạng số 69/CT- VKSGB ngày 01/11/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện GB, tỉnh BN truy tố bị cáo Duy về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

- Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi đó gây nguy hiểm cho xã hội. Ma túy là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội và lây nhiễm HIV/AIDS. Ma túy làm huỷ hoại sức khỏe dẫn đến mất khả năng lao động, suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Ma túy cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như trộm, cướp... Với hành vi trên đáng ra cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định. Tuy nhiên, xét thấy thời điểm phạm tội bị cáo Duy mới 16 tuổi 03 tháng 13 ngày, là người dưới 18 tuổi nên nhận thức về xã hội và pháp luật của bị cáo còn hạn chế. Do vậy, bị cáo được hưởng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh, môi trường sống không được thuận lợi, bố mẹ ly hôn từ khi bị cáo còn nhỏ, bị cáo sống với

bố nhưng bố lại thường xuyên đi làm ăn xa nhà, bị cáo ít được sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục của gia đình nên dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật.

Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng một thời gian cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không phải chịu hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng của vụ án và các vấn đề khác:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, BKS: 99AH- 020.96 mà Cơ quan Điều tra thu giữ của Nguyễn Chí Việt A, quá trình điều tra xác định, chiếc xe này là của bà Hoàng Thị L (bà ngoại của Việt A), Việt A đã tự ý lấy xe sử dụng khi bà không có nhà, bà Lan không biết, không liên quan đến việc D đi xe và tàng trữ ma túy nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện GB đã trả lại chiếc xe trên cho bà Hoàng Thị L là phù hợp.

Đối với Nguyễn Chí Việt A là người Duy khai đã rủ D đi mua ma túy và là người trực tiếp mua ma túy đưa cho Duy. Quá trình điều tra, cơ quan Điều tra đã lấy lời khai của Việt A, rà soát hình ảnh camera, thu thập các tài liệu chứng cứ, đồng thời cho Việt A đối chất với D nhưng Việt A khai nhận không biết việc D tàng trữ ma túy. Ngoài ra, không có tài liệu chứng cứ nào khác xác định việc Việt A đưa ma túy cho D nên chưa đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với Việt A, khi nào xác minh làm rõ sẽ xem xét, xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Thấy rằng đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thế D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90, Điều 91; Điều 96; Điều 47 Bộ luật hình sự. Căn cứ các điều 106, 135, 136, 331, 333; khoản 3 Điều 328, khoản 1 Điều 430 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với Trần Thế D với thời hạn là **12 (mười hai)** tháng. Thời hạn giáo dưỡng tính từ ngày bị bắt đưa đi trường giáo dưỡng.

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác.

Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì mục người gửi ghi “Phòng PC09 CAT BN”, mục người nhận ghi “Cơ quan CSĐT - CAH GB, mẫu vật hoàn lại sau giám định trong vụ Trần Thế D, sinh năm 2008, ĐC, GB, BN tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt sau phong bì có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN, chữ ký của giám định viên và thành phần tham gia niêm phong.

(kèm theo Kết luận giám định số: 2231/KL-KTHS ngày 30/9/2024)

Vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04 tháng 11 năm 2024, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện GB và Chi cục thi hành án dân sự huyện GB.

Buộc bị cáo Trần Thế D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BN;
- VKSND tỉnh BN;
- VKSND huyện GB;
- THA huyện GB (án có hiệu lực pháp luật);
- Những người TGTT;
- Lưu HSAV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Trần Xuân S